

Số: 08 /2021/QĐST- HNGĐ

H, ngày 07 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 983/2020/ TLST-HNGĐ ngày 16/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- **Anh Đỗ Ngọc T**, sinh năm 1975.

- **Chị Quách Ngọc A**, sinh năm 1981;

Cùng ĐKKHKT và trú tại: Số 123 D4 Khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận H, H;

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại đơn công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, anh Đỗ Ngọc T và chị Quách Ngọc A trình bày:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc T và chị Quách Ngọc A tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh T vào ngày 23/02/2007. Sau khi kết hôn anh chị sống tại số 123 D4 Khu đô thị Đ phường Đ, quận H, H. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không hiểu nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mặc dù anh chị và gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng đã có nhiều hướng để khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Nay anh Đỗ Ngọc T và chị Quách Ngọc A xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: anh Đỗ Ngọc T và chị Quách Ngọc A xác nhận có 01 con chung là: Đỗ Ngọc D, sinh ngày 22/9/2008. Sau khi ly hôn anh T và chị Ngọc A thỏa thuận, chị Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đỗ Ngọc D. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T và chị Ngọc A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T có quyền thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Anh T và chị Ngọc A xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

[3]. Về tài sản chung ( động sản và bất động sản): Anh T và chị Ngọc A tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Anh T và chị Ngọc A xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[1]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn. Chị Ngọc A đồng ý để anh T chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Ngoài ra anh T và chị Ngọc A không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thảo thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Ngọc T và chị Quách Ngọc A cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

**\* Về con chung:** Anh Đỗ Ngọc T và chị Quách Ngọc A xác nhận có 01 con chung là: Đỗ Ngọc D, sinh ngày 22/9/2008.

Giao con chung Đỗ Ngọc D, sinh ngày 22/9/2008. cho chị Quách Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật ( ngày 07/01/2021) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh T và chị Ngọc A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Anh T và chị Ngọc A xác nhận tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có tài chung.

\* **Về tài sản chung:** Anh T và chị Ngọc A tự thỏa thuận tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

\* **Về nợ chung:** Anh T và chị Ngọc A xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Đỗ Ngọc T và chị Quách Ngọc A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền anh T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 006340 ngày 16/12/2020 tại Chi cục Thi hành án quận H, thành phố H.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhân:

- Dương sự;
  - VKSND quận H;
  - UBND thị trấn Vĩnh Lộc,
- Huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;  
Số:02, Quyền số:01/2007.  
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình T**

